

## Tiết 12

# NHỮNG CÂU HÁT CHÂM BIÊM

### I. TÌM HIỂU CHUNG:

Khái niệm	Là một dạng của văn học trào phúng, dùng lời lẽ sắc sảo, cay độc, thâm thúy để vạch trần thực chất xấu xa của những đối tượng và hiện tượng trong xã hội.
Nội dung	Phơi bày các sự việc mâu thuẫn, ngược đời, phê phán những thói hư tật xấu, những hạng người và hiện tượng đáng cười, đáng chê trách trong cuộc sống.
Nghệ thuật	Hình thức ẩn dụ, tượng trưng, biện pháp nói ngược và phóng đại.
Chức năng	Mua vui giải trí, phê bình, giáo dục, đấu tranh, đả kích.

### II. ĐOC- HIỂU VĂN BẢN:

#### 1. Bài ca dao số 1:

“Cái cò lặn lội bờ ao

Hỡi cô yếm đào lấy chú tôi chăng

Chú tôi hay tửu hay tăm

Hay nước chè đặc hay nằm ngủ trưa

Ngày thì ước những ngày mưa

Đêm thì ước những đêm thừa trống canh

→ Bài ca dao là lời của “cái cò lặn lội bờ ao”, ước hỏi “cô yếm đào” cho chú mình.

#### a. Chân dung nhân vật “chú tôi”:

- Hay tửu hay tăm → nghiện rượu
- Hay nước chè đặc → nghiện chè
- Hay nằm ngủ trưa → lười biếng
- Ngày “ước những ngày mưa” → để khỏi đi làm



CÔ YẾM ĐÀO



- Đêm “ước những đêm thừa trống canh” → để được ngủ nướng

### **b. Nghệ thuật:**

- Điệp từ: hay, ước, đêm, ngày → gợi cảm giác bức bối kéo dài, quanh quẩn, khó chịu.

- Chơi chữ, nói ngược: hay, ước → mỉa mai, châm biếm.

- Tương phản: Chú tôi >> cô yếm đào → tăng giá trị châm biếm.

→ Giọng bài ca dao nhẹ nhàng, bỡn cợt, bài ca dao chế giễu những người nghiện ngập, rượu chè, lười biếng, thích hưởng thụ trong xã hội. Đồng thời khẳng định đề cao giá trị của người lao động.

### **2. Bài ca dao số 2:**

“Số cô chẳng giàu thì nghèo  
Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà.  
Số cô có mẹ có cha  
Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.  
Số cô có vợ có chồng,



Sinh con đầu lòng, chẳng gái thì trai.”

Bài ca dao nhại lại lời của thầy bói nói với cô gái đi xem bói.

- Thầy phán: tài lộc, gia cảnh, tình duyên... → điều hệ trọng.

- + Số cô chẳng giàu thì nghèo
- + Ngày ba mươi Tết thịt treo trong nhà
- + Có mẹ có cha
- + Có vợ có chồng
- + Con chẳng gái thì trai

→ Thầy phán nước đôi, lời nói như đinh đóng cột, nói điều hiển nhiên tạo nên giọng nhại để châm biếm, giễu cợt, gây cười, bài ca dao phê phán hiện tượng bói

toán, những kẻ hành nghề mê tín dị đoan, chuyên lừa bịp người khác. Đồng thời phê phán những người mê tín mù quáng, ít hiểu biết, nhẹ dạ, cả tin.

### **III. TỔNG KẾT:**

#### **1. Nội dung:**

Các bài ca dao đã phơi bày các sự việc mâu thuẫn, phê phán thói hư tật xấu của những hạng người và sự việc đáng cười trong xã hội.

#### **2. Nghệ thuật:**

Ẩn dụ tượng trưng, biện pháp nói ngược và phóng đại... là đặc trưng của nghệ thuật trào lộng dân gian Việt Nam.

### **IV. BÀI TẬP VĂN DUNG:**

1. Nhận xét về sự giống nhau của 2 bài ca dao trong văn bản, em đồng ý với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- a. Cả 4 bài đều có hình ảnh ẩn dụ, tượng trưng.
- b. Tất cả đều sử dụng biện pháp phóng đại.
- c. Cả 2 bài đều có nội dung và nghệ thuật châm biếm.
- d. Nghệ thuật tả thực có trong cả 2 bài.

Đáp án c

Vì:

- Nội dung: Cả 2 bài đều giễu cợt hoặc phê phán các hiện tượng xấu trong xã hội như những người lười biếng, nghiện ngập; những kẻ hành nghề mê tín dị đoan.
- Nghệ thuật: Cả 2 bài đều sử dụng nghệ thuật trào lộng, châm biếm. Tuy nhiên ở mỗi bài có cách nói châm biếm khác nhau.

Bài 1: nói ngược, chơi chữ.

Bài 2: nói nhại, nói nước đôi nói phóng đại.

3. Những câu hát châm biếm trong bài có điểm gì giống với truyện cười dân gian?

**Gợi ý:**

Đều lấy thói hư tật xấu của người đời để chê cười, châm biếm; dùng tiếng cười như một phương tiện để xây dựng cho con người và xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

./.